

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG MẦM NON 12

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG MẦM NON 12

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền	Q.Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Ngọc Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Na Na	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thủy	TTCM Nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Phúc	TTCM khối Mầm	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Thuần An	TTCM khối Chồi	Ủy viên Hội đồng	
7	Võ Thị Ngọc Bích	TTCM khối Lá	Ủy viên Hội đồng	
8	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	Trưởng ban TTND	Ủy viên Hội đồng	
9	Lương Ngô Hải Hà	Kế toán Tổ trưởng khối VP	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	5
Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	8
Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	17
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác ..	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	37
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH.....	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.....	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 2.....	44
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	45
Mở đầu:	45
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	45
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.....	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.....	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	53
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 3.....	57
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	58
Mở đầu	58

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.....	58
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 4.....	62
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ.....	63
Mở đầu:	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	65
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.....	67
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.....	70
Kết luận về Tiêu chuẩn 5.....	72
Phần III KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV PHỤ LỤC	79

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		X		
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		X		
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		X	X	X
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		X		
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo		X		
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		X	X	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		X		
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		X	X	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		X	X	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		X	X	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		X	X	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		X		
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn		X		
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập		X		
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị		X		
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn		X		
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi		X	X	
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		X		
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ		X	X	X
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		X	X	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non		X	X	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ		X	X	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		X	X	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục		X	X	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Mầm Non 12

Tên trước đây (nếu có): Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 3
Xã / phường/thị trấn	12
Đạt chuẩn quốc gia	
Đạt chuẩn KĐCLGD	Năm 2016
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2011
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không
Họ và tên Q.hiệu trưởng	Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền
Điện thoại	0938297466
Fax	Không có
Website	mn12q3.hcm.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số nhóm, số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	00	00
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	01	02
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4- 5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi	02	02	02	02	02
Cộng	09	09	09	09	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	09	09	09	09	10
01	Phòng kiên cố	09	09	09	09	10

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	09	09	09	09	10
01	Phòng kiên cố	09	09	09	09	10
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	03	03	03	03	03
01	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	09	09	09	09	10
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	01	01	01
Cộng		30	30	31	31	34

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 03 năm 2024

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	14	14	01	00	00	14	
Nhân viên	09	06	00	00	08	01	
Cộng	25	22	01	00	08	17	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	21	17	15	15	14
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	10	7.8	5.3	10	12,4
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	10.6	13.6	18	12,2	12,5

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	08	04	04	03
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	01	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số trẻ em	220	197	140	171	175
	Nữ	110	101	70	84	96
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	01
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
3	Khuyết tật	03	02	01	02	02
4	Tuyển mới	25	27	000	15	23
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	140	171	175
6	Bán trú	220	197	140	171	175
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	30	25	18	12,2	12,5

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	13	15.7	10.6	10	12,5
9	Nhóm trẻ	00	00	00	00	00
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	15	19	08	00	00
	Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	16	21
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	25	28	24	55	41
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	52	44	30	37	40
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	67	46	35	32	42
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	61	60	43	41	31

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 12 được thành lập theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 3, trường được chính thức hoạt động ngày 05 tháng 9 năm 2011 với quy mô trường mầm non công lập, tự chủ tài chính.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 25 người (trong đó có 02 nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng trường). Trường có 10 lớp học với tổng số học sinh là 175 trẻ.

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 3 về kế hoạch xây dựng mới trường Mầm non 12 nên hiện tại trường đang được phân chia học tại 02 điểm trường cách xa nhau thuộc các Phường 9,14. Cơ sở vật chất nhà trường chật hẹp, thiếu sân chơi, nhà vệ sinh tạm bợ, nhưng trường vẫn bổ sung, trang bị đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có đạo đức tác phong tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn nỗ lực, vượt khó phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. 100% giáo viên có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ, sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn và trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường sinh hoạt vui chơi cho trẻ, giáo dục kỹ năng sống, hình thành nhân cách, phát triển năng khiếu cho trẻ thông qua các trò chơi dân gian, các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại.

Trường tham gia tốt các phong trào và đạt được thành tích cao trong các hội thi, hội thao.

Những năm hình thành và phát triển với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ, trường đã đạt nhiều thành tích như: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh”, Cờ và giấy khen về các hội thao, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban

nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Đảng ủy phường 12 khen tặng.

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Trước yêu cầu thực tiễn đó, trường Mầm non 12 đã tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để đưa công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng đạt chất lượng cao, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của nhân dân Phường 12, Quận 3.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng này nhằm giúp trường xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục; đạt chuẩn quốc gia

Kết quả tự đánh giá của nhà trường sẽ giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhận thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị, từ đó có những biện pháp cụ thể để phát huy tích cực các điểm mạnh và khắc phục, cải tiến những điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Đồng thời, mỗi cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sẽ có ý thức trách nhiệm cao hơn nữa trong công việc được giao.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có và đã tiến hành những việc như sau:

Trường Mầm non 12 đã được đánh giá ngoài năm học 2015-2016 đạt Cấp độ 1 về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non (theo Thông tư 25).

Hàng năm nhà trường vẫn tiếp tục thực hiện tự đánh giá giáo dục mầm non tại đơn vị nhằm duy trì kết quả đạt được và khắc phục những tiêu chí chưa đạt của năm trước, bên cạnh đó có kế hoạch cải tiến tốt hơn để đạt kiểm định chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

- Tháng 9/2023: Tiếp tục triển khai trong Hội đồng sư phạm về công tác thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt và hỗ trợ thực hiện.

- Tháng 10/2023: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá gồm cán bộ chủ chốt, trưởng các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân và một số giáo viên có năng lực để thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục một cách khách quan, công khai minh bạch.

Hội đồng tự đánh giá đã thành lập nhóm thư ký và nhóm công tác thực hiện quá trình thu thập, xử lý, phân tích thông tin và minh chứng theo sự phân công cụ thể của chủ tịch Hội đồng tự đánh giá.

- Tháng 11/2023: Họp phân công nhóm tiến hành thu thập minh chứng và viết phiếu đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

- Tháng 12/2023: Họp phân công nhóm điều chỉnh, sắp xếp lại việc thu thập minh chứng và viết phiếu đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Từ tháng 01/2024 đến tháng 02/2024: Qua sự chỉ đạo của chủ tịch Hội đồng tự đánh giá các nhóm tiến hành thảo luận thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng, tiếp tục chỉnh sửa bổ sung nội dung báo cáo và minh chứng cho phù hợp với tình hình của năm học mới.

- Tháng 03/2024: Hội đồng tự đánh giá họp báo cáo kết quả của từng nhóm, thảo luận các vấn đề cần bổ sung và thống nhất trong quá trình thu thập thông tin, minh chứng, chỉnh sửa, bổ sung báo cáo.

- Tháng 04/2024: Nộp báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có). Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu

Trường Mầm non 12 có đầy đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định Điều lệ trường mầm non, có hội đồng trường, có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, sự kiện, văn hóa, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 với đầy đủ các nhóm phát triển như nhóm phát triển chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ nhóm phát triển đội ngũ CB-GV-NV, nhóm phát triển cơ sở vật chất, nhóm phát triển nguồn lực tài chính. Trong kế hoạch thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, các cá nhân để cùng đóng góp tích cực trong sự phát triển nhà trường [H1-1-01-01];

b) Kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1-01-01];

c) Được công bố công khai bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1-01-02].

Mức 2:

Kế hoạch phát triển nhà trường có thể hiện rõ các giải pháp giám sát và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân giám sát hoặc được giám sát

[H1-1-01-01]. Giám sát qua các giải pháp như giám sát thông qua các bảng biểu công khai, thông qua việc thực hiện tiến độ kế hoạch, thông qua báo cáo tổng kết và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của từng năm học [H1-1-01-03].

Mức 3:

Trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm [H1-1-01-03]. Tuy nhiên, khi xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, của đơn vị. Các nội dung phát triển về cơ sở vật chất và đội ngũ khả thi.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng, phát triển trường để tiến tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 chưa thể hiện rõ nội dung và thời gian trong kế hoạch do chủ trương khởi công xây mới trường đang bị chậm lại.

Khi trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phương hướng chiến lược đã đề ra; Hàng năm, hiệu trưởng có sự điều chỉnh bổ sung các nội dung trong phương hướng chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế, theo góp ý của cha mẹ trẻ (nếu có) và công khai trong cha mẹ học sinh, cộng đồng qua bản công khai của trường.

Quyết tâm tham mưu với lãnh đạo trong đầu tư xây dựng mới trường Mầm non 12, bồi dưỡng đầu tư nguồn nhân sự để thực hiện lộ trình xây dựng kế hoạch theo hướng phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ, rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường có lập tờ trình đề nghị lãnh đạo Quận ra quyết định thành lập Hội đồng trường [H1-1-02-01]. Ngoài ra để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường, trường có thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1-02-02]; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1-02-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1-02-04];

b) Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015) như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường, giới thiệu nhân sự nguồn quy hoạch cán bộ quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1-02-05]; [H1-1-02-01]; [H1-1-02-02]; [H1-1-02-03]; [H1-1-02-04].

c) Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá [H1-1-02-06]; [H1-1-01-03].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, và giáo dục trẻ của nhà trường. Thể hiện qua các biên bản họp của các Hội đồng như: Biên bản họp xét thi đua hàng Quý, cuối năm học; Biên bản họp hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Biên bản họp hội đồng chấm thi GV dạy giỏi [H1-1-02-01]; [H1-1-02-02]; [H1-1-02-03]; [H1-1-02-04].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng trong nhà trường hoạt động đều tay, tích cực và hiệu quả

3. Điểm yếu

Đôi khi một số thành viên trong Hội đồng thi đua - khen thưởng chưa thể hiện khả năng và bản lĩnh của mình để đề xuất các cá nhân đạt thành tích nổi trội hoặc hạn chế có dấu hiệu vi phạm để khen thưởng và kỷ luật phù hợp

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chủ tịch Hội đồng thi đua - khen thưởng có kế hoạch phân công cụ thể và giao trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn nắm sát các hoạt động của từng thành viên trong đơn vị.

Phát huy hơn vai trò trách nhiệm của từng thành viên trong đơn vị đối với việc thực hiện dân chủ cơ sở trong mọi hoạt động, nhất là lĩnh vực thi đua - khen thưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có tổ chức Công đoàn cơ sở do Liên đoàn Lao động Quận 3 cấp quyết định. Hiện tại công đoàn cơ sở có tất cả 25 công đoàn viên

[H1-1-03-01]; [H1-1-03-02]

b) Công đoàn và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, nhiều năm liền Công đoàn trường luôn đạt Công đoàn Vững mạnh Xuất sắc và Công đoàn Vững mạnh [H1-1-03-01]; [H1-1-03-02]; [H1-1-03-03].

Mức 2

a) Trường có chi bộ Đảng sinh hoạt độc lập trực thuộc Đảng bộ phường 12 Quận 3, gồm 13 đảng viên. Có Chi bộ độc lập [H1-1-03-04]. Các đảng viên sinh hoạt theo Điều lệ đảng, thực hiện đúng theo quy định đảng. Định kỳ chi bộ họp một lần trong một tháng. Các đảng viên được tham gia học tập chính trị, thời sự, hội họp trong theo kế hoạch của Đảng ủy phường [H1-1-03-05]. Hằng năm chi bộ đều tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên của chi bộ [H1-1-03-06]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ được khen thưởng danh hiệu *hoàn thành tốt nhiệm vụ* [H1-1-03-07];

b) Các tổ chức đoàn thể luôn tích cực tham gia các hoạt động của ngành và địa phương phát động, mang lại nhiều thành tích cho nhà trường; hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; Trường có Chi hội khuyến học, tích cực tham gia xã hội hoá giáo dục và các đợt phát động “Tuần lễ học tập suốt đời” nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và nhà trường.

Hội Chữ thập đỏ thực hiện nhiệm vụ sơ cấp cứu tại trường và tham gia các hội thi hằng năm đúng quy định [H1-1-01-03]; [H1-1-03-03].

Mức 3

Chi bộ có 5 năm liên tục được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03-07].

Tổ chức Công đoàn và Hội khuyến học có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, của ngành và địa phương [H1-1-03-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ hoạt động tích cực, hiệu quả, lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường có những thành tích nổi trội trong công tác phát triển đảng cũng như nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đa số đoàn viên đều có con nhỏ, nhà xa nên không thể tham gia tất cả các phong trào do Đoàn phường tổ chức ngoài giờ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ hướng dẫn Ban chấp hành chi đoàn đề có nhiều hình thức thi đua, khuyến khích Đoàn viên khắc phục được khó khăn tham gia tích cực các phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Mầm non 12 có 10 nhóm/lớp; 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 3 [H1-1-04-01]

b) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, 01 tổ nhân viên bảo mẫu và phục vụ. Tổ chuyên môn khối nhà trẻ (13-36 tháng), tổ chuyên môn khối mầm (3-4 tuổi), tổ chuyên môn khối chồi (4-5 tuổi), tổ chuyên môn khối lá (5-6 tuổi); tổ nhân viên bảo mẫu và phục vụ; tổ văn phòng (có tổ trưởng, tổ phó) [H1-1-04-02];

c) Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chung theo năm, tháng, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1-04-03]. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 tuần một lần, sinh hoạt đột xuất khi có yêu cầu [H1-1-04-04]. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1-04-05]. Vào các đợt sơ kết, tổng kết, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đề xuất khen thưởng giáo viên, nhân viên và tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1-04-04]; [H1-1-04-06].

Mức 2

a) Trong mỗi năm học, tổ chuyên môn có đề xuất được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn, bám sát phương pháp giáo dục “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1-04-07];

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của nhà trường [H1-1-04-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo cơ cấu tổ chức bộ máy đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để cùng thực hiện nhiệm vụ chung.

3. Điểm yếu

Công tác thi đua giữa các tổ chưa được mạnh, số lượng thành viên tổ văn phòng ít ổn định, nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phát huy hết hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường có kế hoạch thi đua giữa các tổ, có tiêu chí rõ ràng nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua nâng chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tại đơn vị, thường xuyên phát hiện gương “Người tốt, việc tốt” để nhân rộng điển hình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; trường có 10 nhóm, lớp với 175 trẻ [H1-1-05-01]. Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo các độ tuổi như sau:

02 nhóm 18-24th : 21 trẻ

02 nhóm 25-36th : 41 trẻ

02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi : có 40 trẻ

02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi : có 42 trẻ

02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi : có 31 trẻ

b) Tất cả 03 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo đều được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1-05-01];

c) Hiện tại trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1-05-02].

Mức 2

Nhà trường có số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non. Số trẻ toàn trường là 175 trẻ, trong đó có 62 trẻ nhà trẻ và 110 trẻ mẫu giáo [H1-1-05-01].

Nhóm, lớp	Số học sinh
Nhóm 18 - 24 th (Baby)	14
Nhóm 18 - 24 th (Gấu bông)	07
Nhóm 25 - 36 th (Thỏ trắng)	15
Nhóm 25 - 36 th (Vành khuyên)	26
Lớp Mầm 1	32
Lớp Mầm 2	08
Lớp Chồi 1	27
Lớp Chồi 2	06
Lớp Lá 1	22
Lớp Lá 2	09
Tổng cộng	175

Mức 3

Nhà trường hiện có tổng cộng 10 nhóm/lớp, trong đó gồm 04 nhóm trẻ và 06 lớp mẫu giáo [H1-1-05-01].

2. Điểm mạnh

- Lớp học được tổ chức theo quy định, phân chia trẻ vào các nhóm, lớp học đúng độ tuổi.

- Số trẻ trong một nhóm, lớp đúng với quy định.

- Tất cả các nhóm, lớp đều học 2 buổi trên ngày.

3. Điểm yếu

Do thiếu điều kiện phòng học nên trẻ nhóm 18-24th (Gấu bông) và nhóm 25-36th (Thỏ trắng) phải học lớp ghép.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 Ban Giám Hiệu tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để sớm thực hiện chủ trương xây mới trường nhằm tạo điều kiện cho các cháu có phòng học đúng theo độ tuổi và thu hút số trẻ đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận phụ trách chịu trách nhiệm trong việc quản lý, thực hiện hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [H1-1-06-01].

b) Nhằm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động, nhà trường lập dự toán tài chính được cấp trên phê duyệt; thực hiện thu chi, quyết toán với đầy đủ chứng từ [H1-1-06-02]. Ngoài ra, kế toán thống kê, báo cáo tài chính theo đúng quy định về chế độ Kế toán - Tài chính [H1-1-06-02]. Vào thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm nhà trường tổng kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1-06-04]. Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và được các tổ thảo luận góp ý [H1-1-02-05].

c) Nhà trường luôn quan tâm thực hiện quản lý, sử dụng tài chính và tài sản, các thiết bị mua sắm được thực hiện đúng mục đích và đạt hiệu quả khi sử dụng [H1-1-06-04]. Để giám sát nhà trường trong việc thu chi, Phòng Tài chính - Kế hoạch của Quận đều tiến hành kiểm tra ít nhất một năm/một lần về việc thu chi [H1-1-06-05].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thông qua các phần mềm trực tuyến và phần mềm bản quyền như: Phần mềm PEMIS về quản lý nhân sự; Phần mềm kiểm định CLGD; Phần mềm hệ thống quản lý nhân sự của Sở Nội Vụ; Phần mềm SMAS về số liệu học sinh, CB-GV-NV và tài chính, tài sản; Phần mềm dinh dưỡng PMS; Phần mềm kế toán IMAS,[H1-1-01-03]; [H1-1-06-02]; [H1-1-06-05].

b) Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của kiểm tra, kiểm toán [H1-1-06-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định của Điều lệ trường mầm non và được lưu trữ theo Luật lưu trữ.

Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường từng bước lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học nhà trường có lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1-07-01].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà

trường đảm bảo hiệu quả, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực của từng thành viên [H1-1-04-02];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường mầm non [H1-1-02-05].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua việc tổ chức các chuyên đề tại trường và chuyên đề Cụm, Quận [H1-1-02-04]; [H1-1-04-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên và nhân viên;

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn trong tổ chuyên môn chưa thật sự được đầu tư tốt về nội dung, phương pháp, kỹ năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu tiếp tục tập trung đầu tư tốt hơn về nội dung, phương pháp, kỹ năng khi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. trong tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-01-08-01].

b) Hằng năm, nhà trường căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tình hình hình tế của địa phương, của đơn vị để hướng dẫn giáo viên xây dựng thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động chăm sóc giáo dục các khối tuổi từ nhà trẻ đến mẫu giáo. Cụ thể, trong năm học 2023-2024, trường có xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng khối tuổi như khối nhà trẻ, mầm, chồi, lá. Mỗi nhóm, lớp có một bộ kế hoạch giáo dục bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần (ngày). Tổng số lớp là 10 lớp, trong đó có 02 lớp lá, 02 lớp chồi, 02 lớp mầm, 04 nhóm nhà trẻ [H1-01-08-02];

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục, đồng thời góp ý cụ thể những nội dung đạt được và những hạn chế để hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch hoàn thiện hơn và phù hợp với tình hình thực tế cũng như điều kiện của nhà trường, lớp [H1-01-08-03]. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch, giáo viên chưa thực sự mạnh dạn, chủ động, linh hoạt để đưa các nội dung mới, nội dung sáng tạo vào kế hoạch giáo dục trẻ [H1-01-08-04].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ luôn được Tổ Mầm Non Phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đạt hiệu quả cao. [H1-01-08-04]; [H1-01-02-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năng lực của giáo viên chưa đồng đều nên chưa có kinh nghiệm trong công tác phối kết hợp cùng nhau trong nhóm, lớp.

Việc tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên chưa thật sự thường xuyên và chưa có sự đầu tư hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tăng cường bồi dưỡng, đầu tư chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cho giáo viên.

Đẩy mạnh vai trò tổ trưởng chuyên môn trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tổ viên, nâng dần chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

Thường xuyên quán triệt trong đội ngũ giáo viên nêu cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm, cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 12 có xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, nội quy nhà trường, quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ sở. Trước khi ban hành các kế hoạch và các nội quy, quy chế trên nhà trường đều tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến nhằm thực hiện tốt các nội dung của Quy chế dân chủ cơ sở đề ra theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), Nghị định số 04/2015/NĐ-CP [H1-1-07-03]. Hàng tháng Hiệu trưởng chuẩn bị tốt nội dung, nâng cao chất lượng các buổi họp Hội đồng sư phạm, đoàn thể, tổ chuyên môn...Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức, người lao động tham gia phát biểu ý kiến đóng góp xây dựng đơn vị. Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn luôn kịp thời trả lời giải đáp thỏa đáng các thắc mắc kiến nghị của tập thể thông qua các buổi tiếp xúc, đối thoại, các buổi họp lấy ý kiến đều được lưu vào biên bản [H1-1-09-01].

b) Trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, khi có phát sinh các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của CB-GV-NV, CMHS thì cán bộ quản lý nhà trường tùy theo chức năng được phân công đã giải thích, thuyết phục, xử lý đầy đủ, đúng pháp luật, thể hiện rõ trong các biên bản họp Hội đồng sư phạm [H1-1-09-01], thông qua hình thức tiếp dân, hoặc trao đổi qua điện thoại... [H1-1-09-02].

c) Hàng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của ngành và địa phương. Trong báo cáo nêu rõ các nội dung theo yêu cầu, nhất là việc công khai theo khoản 3 Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP. Sau mỗi năm học, cán bộ quản lý nói chung và Hiệu trưởng nói riêng rút ra những bài học kinh nghiệm, những mặt ưu điểm, nhược điểm để làm tốt hơn cho những năm sau [H1-1-01-03]; [H1-1-07-03].

Mức 2:

Chính quyền nhà trường luôn phối hợp tốt với Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân trong giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, thể hiện rõ trong hoạt động Ban thanh tra nhân dân [H1-1-09-03], trong các buổi họp BCH công đoàn, tổ trưởng công đoàn [H1-1-09-04], các buổi họp HĐSP trường [H1-1-09-01]. Tại Hội

ng nghị Cán bộ công chức hàng năm đã thông qua kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế thỏa thuận giữa chính quyền và công đoàn, nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, biểu điểm thi đua. [H1-1-07-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, có ý thức phấn đấu cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến riêng của mình trước tập thể nên việc tập trung ý kiến chung đôi khi gây hiểu lầm trong nội bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện tốt công tác Quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch tất cả các hoạt động của trường và thực hiện đầy đủ báo cáo theo quy định. Tổ chức các lớp học chuyên đề để kịp thời giúp đội ngũ cập nhật những kiến thức pháp luật mới như Luật khiếu nại, tố cáo. Luật an ninh mạng...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nhà trường hằng năm đều có xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo: An ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; An toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1-10-01]; Trường có tổ chức bếp ăn bán trú, nấu ăn cho trẻ trong ngày, bếp ăn thực hiện đúng quy trình theo quy định của ngành và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1-04-01].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng công khai trên bảng thông tin của trường, Công khai lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân [H1-01-10-02]; [H1-01-09-02]. Nhà trường luôn quan tâm tới việc bảo đảm an toàn cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; được Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn: “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”. Hằng năm, trường đón các đoàn kiểm tra của cơ quan công an Phòng cháy chữa cháy [H1-01-10-02], của ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương, Trung tâm y tế dự phòng và Phòng y tế Quận 3 kiểm tra đánh giá công tác y tế trường học [H1-1-10-03]. Tuy nhiên trường chưa có hệ thống báo cháy theo Luật Phòng cháy chữa cháy quy định.

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1-01-03].

Mức 2:

a) Để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, mỗi năm học nhà trường có tổ chức tập huấn, hướng dẫn, thực tập các phương án tương ứng, phù hợp trong đội ngũ CB-GV-NV. Đối với trẻ, nhà trường hướng dẫn các nội dung giáo dục như vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh; chống bạo lực trong nhà trường... được lồng ghép trong chương trình giáo dục trẻ theo độ tuổi [H1-1-10-04]; [H1-1-08-02].

b) Nhà trường thường xuyên phân công trong ban tiếp dân, Ban thanh tra nhân dân, giáo viên, cán bộ, đảng viên tham gia kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1-09-03]; [H1-1-01-03]. Trường hợp trong khả năng xử lý của nhà trường không đảm trách và xử lý được, Hiệu trưởng sẽ báo cáo cấp trên như Phòng Giáo dục Đào tạo, Đảng ủy phường, phối hợp Công an phường để có cách giải quyết hiệu quả. Mặt khác, đầu năm học, nhà trường có đề nghị giáo viên và nhân viên làm bản cam kết về việc đảm bảo an toàn trẻ [H1-1-10-05] và văn bản phối hợp với cơ quan công an địa phương về thực hiện phương án bảo đảm an ninh cho trường [H1-1-10-06]. Trong những năm qua, nhà trường không có xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1-01-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em.

3. Điểm yếu

Trường chưa có hệ thống báo cháy theo luật Phòng cháy chữa cháy quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai tình huống giả định, trường duy trì việc tập huấn các phương án để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và tham mưu với các cấp lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 để trang bị hệ thống báo cháy theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường thực hiện đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Trường Mầm non 12 có chi bộ nhiều năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trường xây dựng các kế hoạch cụ thể đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai toàn diện. Hoạt động quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường thực hiện theo kế hoạch, có các biện pháp cải tiến công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và của địa phương. Quản lý tốt tài chính. Đảm bảo tốt an toàn, an ninh trật tự trong trường học.

- Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch xây dựng, phát triển trường để tiến tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 chưa thể hiện rõ nội dung và thời gian trong kế hoạch do chủ trương khởi công xây mới trường đang bị chậm lại.

Việc tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên chưa thật sự thường xuyên và chưa có sự đầu tư

Một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến riêng của mình trước tập thể nên việc tập trung ý kiến chung nên đôi khi còn gây hiểu lầm trong nội bộ.

Trường chưa có hệ thống báo cháy theo luật Phòng cháy chữa cháy quy định.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10./10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu

Con người là yếu tố quyết định sự thành công và phát triển của mọi hoạt động, nhất là hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường luôn quan tâm công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, quyền lợi của trẻ. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường;

Cán bộ quản lý của nhà trường có đủ năng lực và kinh nghiệm để tiếp thu và chỉ đạo triển khai các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên của trường có kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ và chính trị cơ bản đồng thời tích cực trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và đạt trình độ theo quy định, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp nhịp nhàng với đồng nghiệp trong công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hàng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 01 Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 26 năm, 01 Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có thời gian công tác 34 năm. 02 Phó hiệu trưởng có bằng Đại học sư phạm mầm non, bằng quản lý giáo dục theo quy định, bằng trung cấp chính trị; Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe [H2-2-01-01]. Trường đang thiếu 01 Hiệu trưởng.

b) 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng với nhiệm vụ được giao, hằng năm được giáo viên, nhân viên, Trưởng phòng Giáo dục Quận 3 đánh giá đạt Khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2-01-02].

c) 02 Phó hiệu trưởng nhà trường của trường được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03]

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá cán bộ quản lý của trường làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng với nhiệm vụ được giao, hằng năm được giáo viên, nhân viên, Trưởng phòng Giáo dục Quận 3 đánh giá đạt khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2-01-02].

b) 02 Phó hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận chính trị theo quy định; Toàn thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm và đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2-01-03]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá cán bộ quản lý của trường làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng với nhiệm vụ được

giao, hằng năm được giáo viên, nhân viên, Trưởng phòng Giáo dục Quận 3 đánh giá đạt mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2-01-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non nhiều năm liền

02 Phó Hiệu trưởng của trường có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có trình độ Trung cấp lý luận chính trị và Thạc sĩ quản lý giáo dục và được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực quản lý nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay trường đang khuyết 01 Hiệu trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tổ chức hằng năm, hoàn thành công tác tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động trong nhà trường. Tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục bổ sung 01 Hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời

điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 12 với 04 nhóm trẻ và 06 lớp, số giáo viên hiện có tại trường là 14 giáo viên [H1-1-04-02].

b) 100% giáo viên mầm non của nhà trường có bằng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, trong đó có 94.1% giáo viên có bằng Cao đẳng, Đại học sư phạm mầm non [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03].

c) Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt khá trở lên [H2-2-02-01].

Mức 2:

a) Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 14/14 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt tỷ lệ 100%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, riêng năm học 2023-2024 có 14/14 giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt tỷ lệ 100% [H2-2-02-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2-01-03].

Mức 3:

a) Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 14/14 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo) đạt tỷ lệ 100% [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; riêng năm học 2023-2024 có 13/14 giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt tỷ lệ 92,8%, trong đó có 01/14 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, đạt tỷ lệ 7,2% [H2-2-02-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Trình độ chuyên môn của giáo viên và tay nghề ngày càng được nâng cao lên theo chiều hướng tăng dần.

3. Điểm yếu

Do giáo viên vừa làm, vừa tham gia các lớp học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, nên phần nào cũng đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên tham gia việc học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, đồng thời tổ chức đa dạng các hình thức thi đua khen thưởng để tạo động lực giúp giáo viên nâng cao hiệu quả công tác tốt hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường theo quy định bao gồm: 01 kế toán; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ; 02 nhân viên bảo vệ; 02 nhân viên cấp dưỡng; 02 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên bảo mẫu [H1-1-04-02]. Trường đang thiếu 01 nhân viên y tế.

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, có văn bằng chứng chỉ đủ theo yêu cầu [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03]; [H1-1-08-01].

c) Hàng năm, nhà trường đều thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2-01-03].

Mức 2:

a) Nhân viên của trường có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm như sau: Kế toán trình độ Đại học, Giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ có trình độ Đại học sư phạm mầm non và 02 cấp dưỡng có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn, 02 nhân viên phục vụ và 01 bảo mẫu có chứng chỉ nhân viên nuôi dưỡng [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03]; [H1-1-08-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2-01-03]; [H1-1-01-03]; [H1-1-09-01].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ Đại học; 02/02 nhân viên cấp dưỡng trình độ sơ cấp nấu ăn; 02 nhân viên bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng công tác bảo vệ; 02 nhân viên phục vụ và 01 bảo mẫu đã có chứng chỉ nhân viên nuôi dưỡng [H2-2-01-01]; [H1-1-01-03].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công [H2-2-03-01]; [H1-1-07-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ nhân viên luôn có tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành và nội quy của nhà trường, được bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường đang thiếu 01 nhân viên y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường báo cáo cấp trên để bổ sung nhân viên y tế theo đúng qui định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được đội ngũ trong nhà trường tín nhiệm. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn; thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, tự giác học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. 100% cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại khá trở lên; 100% giáo viên được đánh giá mức đạt trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Điểm yếu cơ bản

Trường còn thiếu 2 chức danh là Hiệu trưởng và nhân viên y tế

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giữ vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Đó là yếu tố không thể thiếu trong việc giúp nhà trường phát triển bền vững và nâng cao chất lượng hoạt động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ. Hiện nay trường có 10 phòng học, đồ dùng đồ chơi và các trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ đáp ứng được mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ.

Từ ngày thành lập đến nay, nhà trường không ngừng đầu tư về trường lớp, các công trình phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục, phòng hành chính, phòng chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh được cải tạo tương đối hoàn chỉnh theo hướng ngày càng hiện đại, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Các hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin luôn được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hằng năm.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 12 được cải tạo sửa chữa, nâng cấp, mở rộng từ năm 2011 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp quyết định, với diện tích đất 1.457 m², bình quân 3,4m²/trẻ; các công trình của nhà trường được cải tạo sửa chữa kiên cố [H3.3.01.01]. Nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới [H3.3.01.02].

b) Biển tên trường đẹp, được thiết kế phù hợp, cổng chính chắc chắn thẩm mỹ và đạt tiêu chuẩn theo quy định. Khuôn viên trường kiên cố với tường rào xây bao quanh, chắn song bằng sắt, độc lập với các hộ dân xung quanh [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03].

c) Có hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được hoạt động [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03]

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình 1.457m² và diện tích sân vườn với 700m², được quy hoạch, thiết kế phù hợp gồm: Khu vực chơi cát; nước; vườn sinh cảnh; trò chơi vận động; dân gian. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát mỹ quan cho sân trường [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.02].

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; sân chơi có khu vực chơi cát, nước, vườn sinh cảnh, trò chơi vận động, dân gian. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát mỹ quan cho sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.02].

c) Toàn bộ khu vực sân chơi ngoài trời đều được lát gạch và có thảm cỏ nhân tạo đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho trẻ. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ phát triển thể chất. Sân chơi của trẻ có nhiều loại đồ chơi ngoài trời phát triển tốt các tố chất vận động như: thang leo, bộ đồ chơi liên hoàn, xe vận động, cổng chui, bàn đạp chân, bộ vận động đa năng, khu vực tắm mưa nhân tạo...giúp trẻ tích cực, năng động khi tham gia hoạt động ngoài trời [H3.3.01.04]; [H3.3.01.03].

Mức 3:

a) Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như: cầu trượt, sàn lắc, bóng rổ thang leo, bộ đồ chơi liên hoàn lắp ghép, xe vận động, cổng chui, bàn đạp chân, bộ vận động đa năng...[H3.3.01.04]; [H3.3.01.03].

b) Nhà trường có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế như: Đồ chơi cát, nước, khu vực tắm mưa nhân tạo, đi cà kheo, nhảy bao bố....các đồ chơi luôn đảm bảo đảm bảo an toàn và tạo cơ hội cho trẻ vui chơi và phát triển toàn diện [H3.3.01.04]; [H3.3.01.03].

2. Điểm mạnh

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định và có nhiều đồ chơi ngoài phù hợp với thực tế và đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới, nên diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu của trường cho một trẻ không đủ chuẩn đối với khu vực thành phố và chưa có đảm bảo đủ yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tiến trang bị một số đồ chơi tiên tiến hiện đại hơn cho trẻ phát huy tính tích cực chủ động khi vui chơi.

Cán bộ quản lý kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới trường để đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của Điều lệ trường mầm non

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện tại, trường có 10 phòng học nhưng có 9 nhóm, lớp của các nhóm trẻ, trong đó có 02 phòng học ghép dành cho trẻ (18-24 tháng và 25-36 tháng) [H1.01.01.03].

b) Nhà trường đã cho trẻ mẫu giáo sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ. Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật cho trẻ, trường có đủ đồ dùng âm nhạc, trang phục văn nghệ cho bé, trường cũng có đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động thể chất, tuy nhiên do thiếu phòng hoạt động nên nhà trường đã tận dụng phòng thể chất chung phòng âm nhạc, tạm thời một số các dụng cụ thể dục đã chuyển xuống sân, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt [H1.01.06.04]; [H3.03.01.02];

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh được trang bị ở các phòng, mỗi phòng học đều có ít nhất 06 bóng đèn, 4 quạt xoay treo tường, có tủ đựng đồ dùng bán trú và đồ dùng thiết bị dạy học của giáo viên. Trường luôn kiểm tra các thiết bị trong phòng học để kịp thời sửa chữa khi hư hỏng đảm bảo các phòng luôn đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông [H3.03.02.01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho trẻ và thiết kế phù hợp theo quy định Điều lệ trường mầm non, có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật cho trẻ, các phòng chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và có trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ tham gia hoạt động, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt [H3.03.02.01]; [H3.03.01.02].

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc, có đủ học cụ cho trẻ học âm nhạc, tủ đựng đồ dùng và đàn cho trẻ tập biểu diễn văn nghệ. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng dành riêng cho trẻ học tin học, học ngoại ngữ, nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt [H3.03.01.01]; [H3.03.01.02].

2. Điểm mạnh

Trường có sự cải tiến, đổi mới trang bị cơ sở vật chất và đồ dùng phong phú, đảm bảo nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục các cháu mầm non.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng để cho trẻ sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2023-2024 nhà trường tiếp tục tham mưu với UBND Quận 3, Phòng Giáo dục và Đạo tạo có kế hoạch sửa chữa cải tạo xây mới trường để đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định bao gồm: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tài vụ, phòng y tế, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Trường không có phòng dành cho nhân viên. Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di

dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định [H3.03.01.01]; [H3.03.01.02];

b) Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc: có bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính và các phương tiện làm việc [H3.3.02.01];

c) Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, do điểm 448/5 Lê Văn Sỹ không có chỗ để xe nên phải để xe ở UBND Phường 12 [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03].

Mức 2:

a) Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường chưa có văn phòng riêng nên còn đặt chung với phòng hiệu trưởng, diện tích 37,8m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 32m², phòng hành chính quản trị có diện tích 16m², Phòng y tế có diện tích 12,8m²; Phòng bảo vệ của nhà trường có diện tích 9m²; trường không có phòng dành cho nhân viên. Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02];

b) Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ diện tích 37,8m² và có mái che, trồng thêm cây leo làm giàn phía trên tạo bóng mát [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]. [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03].

Mức 3:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên không có đủ các phòng theo quy định [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02].

2. Điểm mạnh

Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng theo quy định.

3. Điểm yếu

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, do điểm 448/5 Lê Văn Sỹ không có chỗ để xe nên phải để xe ở UBND Phường 12;

Trường không có phòng dành cho nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, có kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất xây mới trường để đảm bảo đủ các khối, phòng hành chính - quản trị theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình một chiều [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03];
- b) Trường có kho thực phẩm để các loại thực phẩm riêng biệt, thuận tiện trong việc giữ thực phẩm tồn và xuất kho, đảm bảo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn của trường được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1-04-01]; [H1-1-10-03];
- c) Trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ và luôn đạt nhiệt độ lưu theo quy định [H3.3.04.01]; [H1-1-10-04].

Mức 2:

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều và luôn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Nhà bếp có đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú, có tủ lạnh để lưu mẫu, có đủ nước sử dụng và được cơ quan y tế kiểm định chất lượng nước đủ điều kiện về an toàn thực phẩm. Bếp thực hiện tốt việc xử lý các chất thải, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1-10-04]; [H3.3.02.02].

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều và Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non vì thiếu phòng dành riêng cho nhân viên bếp [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02]; [H3.3.01.03].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều và có trang bị đầy đủ các đồ dùng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và luôn đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Còn thiếu phòng dành riêng cho nhân viên bếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2023-2024 nhà trường tiếp tục tham mưu với UBND Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch sửa chữa cải tạo, xây mới trường để có phòng cho nhân viên nhà bếp và khối phòng tổ chức ăn đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị cho 10/10 nhóm, lớp các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Giáo viên biết phân bổ đồ dùng, đồ chơi theo từng giai đoạn phát triển của trẻ phù hợp với kế hoạch giáo dục của lớp, các lớp có sổ tài sản và sổ theo dõi thiết bị đồ dùng, đồ chơi [H3.3.01.04];

b) Ngoài các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, trường còn trang bị thêm một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, khuyến khích đa dạng các đồ dùng đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở [H3.3.01.04];

c) Hàng năm trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp và lập kế hoạch bảo quản, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho năm học mới sao cho phù hợp với kinh phí của nhà trường và báo cáo quyết toán công trình sửa chữa theo quy định [H1.1.06.02]; [H3.3.02.01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3.3.05.01];

b) Trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non) [H3.3.01.04]; [H3.3.05.02];

c) Hằng năm, nhà trường cho bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em [H3.3.01.04]; [H3.3.05.02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1.1.02.03]; [H3.3.01.04];

2. Điểm mạnh

Các nhóm, lớp đều có các thiết bị đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định;

Hàng năm trường có sửa chữa, thay thế, bổ sung nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

3. Điểm yếu

Đồ chơi ngoài danh mục của nhà trẻ chưa theo hướng tiên tiến, hiện đại để phát huy hết khả năng sáng tạo và tích cực của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 nhà trường có kế hoạch bổ sung đồ chơi vận động ngoài trời cho trẻ nhà trẻ đa dạng và hiện đại hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 3 nhà vệ sinh dùng chung cho trẻ, nên chưa đảm bảo theo quy định ở điều 28 mục 3 của Điều lệ trường mầm non, nhưng vẫn được phân chia khu vực dành riêng cho nam và nữ. Có 05 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu, thuận tiện cho việc sử dụng; nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên phòng vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02];

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh, không bị ngập ú, không có mùi hôi. Nước uống cho cô và trẻ được xét nghiệm và chứng nhận đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm [H3-3-01-01];[H3-3-01-02]; [H1.1.10.03];

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế theo Thông tư 13-TT/LT-YT-GDĐT) [H1.1.10.03].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Phòng vệ sinh trẻ luôn đầy đủ các các thiết bị. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng cho nam và nữ. Nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phòng 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên phòng vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định [H3-3-01-01]; [H3-3-01-02]; [H1-1-10-03];

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh theo quy định của ngành Y tế, trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không ứ đọng xung quanh trường, lớp; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ này luôn thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; vận chuyển và xử lý theo các quy định hiện hành và luôn đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H3-3-01-01]; [H3-3-01-02]; [H1-1-10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2018-2019 đến nay trường đang di dời học tạm tại các Phường 9, 14 do đã có chủ trương xây dựng mới nên phòng vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Cán bộ quản lý tham mưu với các cấp lãnh đạo, xây mới trường để các khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non 12 có vị trí đẹp, khuôn viên rộng, thoáng mát, an toàn, các công trình của trường được cải tạo, nâng cấp với thiết kế hài hòa đồng thời các khu vực được bố trí đảm bảo an toàn, phù hợp cảnh quan. Cơ sở vật chất của nhà trường được bảo quản, sử dụng đúng mục đích, có kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm để thực hiện kế hoạch chỉnh trang nâng cấp, bổ sung ngày một hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ tại trường đạt hiệu quả cao.

- Điểm yếu cơ bản

Điểm 448/5 Lê Văn Sỹ không có chỗ để xe nên phải để ở UBND Phường 12;

Trường không có phòng dành cho nhân viên.

Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của trẻ chưa đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Nhà vệ sinh chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Văn phòng trường còn đặt chung tại phòng Hiệu trưởng.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu

Nhiệm vụ của trường mầm non là chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp 1. Mỗi năm học, nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và thực hiện nhiều công trình thiết thực, có hiệu quả. Công tác tham mưu, phối hợp với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương, được nhà trường thực hiện thường xuyên, thể hiện sự thống nhất và đồng thuận cao. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã được trường đưa vào thực hiện trong nhiều năm qua. Tập thể thực hiện tốt trong phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường Mầm non 12 hoạt động theo đúng quy định Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hàng năm vào đầu năm học, nhà trường bầu Ban đại diện Cha mẹ học sinh của từng lớp. Từ đó phụ huynh

các lớp đề cử một số phụ huynh làm các thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường thông qua kỳ Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh của trường [H4-4-01-01];

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường Mầm non 12 có kế hoạch hoạt động theo năm học [H4-4-01-01];

c) Nhà trường phối hợp cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt, đúng thời gian các hoạt động đề ra trong kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và có các hoá đơn, chứng từ, hình ảnh minh chứng cho các hoạt động của trẻ. Thông qua các kỳ họp Trường ban có báo cáo tình hình thu - chi cho các hoạt động của trẻ theo kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H4-4-01-01]; [H4-4-01-02];

Mức 2:

a) Ban đại diện Cha mẹ trẻ em có phối hợp tốt, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4-01-01];

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, trao đổi lồng ghép vào các buổi sinh hoạt, trao đổi trực tiếp, qua bảng tuyên truyền của nhà trường, tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường kết hợp với các ngày Lễ hội, sự kiện... [H4-4-01-01]; [H1-1-04-07].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4-01-01]; [H4-4-01-02]; [H1-1-04-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn thống nhất, nhiệt tình tham gia các hoạt động, thực hiện các công trình trọng tâm đạt hiệu quả cao;

Trường có nhiều biện pháp và hình thức phù hợp để thu hút sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

3. Điểm yếu

Còn chưa phát huy được hết sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh các lớp cũng như mạnh thường quân trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã làm được. Tổ chức nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sân chơi gắn kết mối quan hệ giữa cha mẹ học sinh các nhóm, lớp với nhau, qua đó tạo sự đồng thuận và để tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực từ phía mạnh thường quân nhằm nâng cao hơn nữa vai trò hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động của nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt việc chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương ban hành chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ như xác nhận để làm cơ sở miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ, tạo điều kiện giúp các cháu tiếp tục đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi thông qua việc báo cáo trực tiếp, văn bản [H4-4-02-01]; [H1-1-08-01];

b) Hằng năm nhà trường tổ chức các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường; Tuyên truyền về các quy định mới về chính sách miễn giảm học phí cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn; Các Thông tư 17, Thông tư sửa đổi 28 và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi của Bộ Giáo dục; Các văn bản hướng dẫn thu chi học phí và các khoản thu khác vào đầu mỗi năm học [H4-4-02-01]; [H4-4-01-01];

c) Nhà trường kết hợp với ban đại diện cha mẹ học thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ cha mẹ học sinh, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H4-4-01-01].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ cao [H4-4-02-01]; giám định tình trạng sức khỏe, tâm lý trẻ khuyết tật [H1-1-05-02]. Thực hiện ký kết trách nhiệm phối hợp thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự với công an Phường 12, với trạm y tế như tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh (tay chân miệng, sởi, rubella), uống vitamin A...[H1-1-10-03];

b) Nhà trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như là: Ngày hội bé đến trường; ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Hội thi nét vẽ xanh; Bé tập làm nội trợ; Các hoạt động mừng ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; Tham quan bảo tàng di tích lịch sử; ngày Gia đình Việt Nam 28/6; ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Công đoàn 28/7, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham quan trường tiểu học

Trương Quyền; ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân...[H4-4-02-02].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4-01-01]; [H1-1-10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phối hợp và chủ động tham mưu, phối kết hợp tốt với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động của trường

3. Điểm yếu

Ban đại diện Cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục phát huy sự đồng thuận tích cực của phụ huynh để phối hợp tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, xây mới trường nhằm tạo môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, an toàn, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Trường xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, có nhiều công trình mang tính khả thi cao;

Nhà trường được sự quan tâm và hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, tổ chức, đoàn thể và nhân dân tại địa phương.

- Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Mở đầu:

Tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi bằng học”, “Lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với độ tuổi. Áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp vào việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

Nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ được tập thể nhà trường quan tâm hàng đầu, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ trong các hoạt động để trẻ được phát triển toàn diện đáp ứng mục tiêu giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non và niềm tin nơi phụ huynh và cộng đồng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm, tháng, ngày đầy đủ. Kế hoạch của 100% giáo viên soạn trên phần mềm Edubot theo thông tư 28/BGDĐT [H1-1-08-02];
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn phù hợp với những quy định về chuyên môn của Sở, Phòng Giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02];
- c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, có họp rút kinh nghiệm về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và có sự điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp.[H1-1-08-01]; [H1-1-08-02]; [H1-1-08-03].

Mức 2:

- a) Nhà trường luôn thực hiện các Chương trình giáo dục mầm non đúng quy định để đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ độ tuổi từ 18 tháng đến 72 tháng tuổi [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02]; [H1-1-08-03];

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02]; [H1-1-08-03];

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm tổ chức và chỉ đạo giáo viên thực hiện các nội dung giáo dục của Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới chuyên đổi khối chuyên môn, chưa chủ động sáng tạo nhiều trong soạn kế hoạch giảng dạy, sự vận dụng phương pháp giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tăng cường có biện pháp hữu hiệu hơn trong việc bồi dưỡng cho những giáo viên chuyên khối chuyên môn về soạn kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên được học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và nhân rộng gương điển hình

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm, các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục có mục tiêu cụ thể rõ ràng phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn và theo chương trình giáo dục mầm non [H1-1-08-02]; Các lớp thực hiện đa dạng hình thức tuyên truyền trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ nhằm phối hợp với phụ huynh thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1-08-02]; [H1-1-01-03];

b) Nhà trường thiết kế cải tạo sân chơi, bố trí các khu vực phân chia trò chơi dân gian, trò chơi vận động, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc phù hợp với từng hoạt động. Đồ chơi ngoài trời theo các nhóm riêng để rèn kỹ năng vận động thô cho trẻ [H3-3-01-01]; [H3-3-01-04];

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế: tổ chức các ngày hội, hội thi, hoạt động ngoại khóa, tham quan, các hoạt động lễ hội, văn nghệ, hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi... [H1-1-04-07]; [H4-4-02-03]; [H5-5-02-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện giúp bé khám phá thế giới xung quanh qua các hoạt động tổ chức gắn kết với Chương trình giáo dục theo từng độ tuổi với các đề tài gần gũi trong cuộc sống của trẻ: tham quan doanh trại bộ đội, tham quan trường Tiểu học, tham quan nhà sách, siêu thị, tổ chức cho trẻ học kỹ năng sinh tồn phòng chống đuối nước thông qua việc làm quen với nước kết hợp học bơi, tắm mưu nhân tạo [H5-5-01-01]; [H5-5-02-01]; [H4-4-02-02];

Mức 3:

Đội ngũ giáo viên có cố gắng trong việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, tạo hứng thú cho trẻ,

cũng như tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5-01-01]; [H5-5-02-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, tích hợp các hoạt động còn gượng ép, gò bó nội dung chưa phù hợp với chủ đề, nặng về cung cấp kiến thức, thiếu yếu tố vui chơi trong hoạt động để giúp trẻ được khám phá, trải nghiệm phát triển ý tưởng cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên lý thuyết lẫn thực hành trong việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe 2 lần/năm, tổ chức cho trẻ 25-36 tháng uống vitamin A, tiêm ngừa...[H5-5-03-01]; [H1-1-10-03];

b) 100% trẻ tại trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định...[H5-5-03-01]; [H5-5-03-02];

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: Đối với trẻ suy dinh dưỡng nhà trường bổ sung chế độ sữa, phô mát, bánh flan, yaourt, bánh dinh dưỡng, nước trái cây... Trẻ béo phì bổ sung lượng rau vào bữa ăn trưa và có chế độ tăng cường vận động cho trẻ tại trường. [H5-5-03-03]; [H1-1-01-03].

Độ tuổi	Tổng số	Trẻ SDD thể nhẹ cân	Trẻ SDD thể thấp còi	Trẻ SDD thể còi	Trẻ thừa cân-béo phì
- Trẻ Nhà trẻ	62	0	10	2	4
+ Đầu vào		0	10	2	4
Tỷ lệ ¹		0%	16.1%	3.2%	6.4%
+ Phục hồi		0	6	1	2
Tỷ lệ ²		0%	9.6%	1.6%	3.2%
+ Đầu ra		0	4	1	2
Tỷ lệ		0%	6.4%	1.6%	3.2%
- Trẻ Mẫu giáo	113	5	8	4	35
+ Đầu vào		5	8	4	35

¹ So với tổng số trẻ nhà trẻ (đầu vào, đầu ra)

² So với đầu vào

Tỷ lệ ³		4.4%	7.1%	3.5%	30.9%
+ Phục hồi		5	7	2	9
Tỷ lệ ⁴		4.4%	6.1%	1.7%	7.9%
+ Đầu ra		0	1	2	26
Tỷ lệ		100%	0.8%	1.7%	23%

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các hoạt động như: trao đổi trực tiếp qua các cuộc họp phụ huynh, qua giờ đón, trả trẻ; trao đổi gián tiếp qua bảng tuyên truyền của trường, lớp, qua tài liệu phát trực tiếp, trang group zalo lớp, trang web của trường [H5-5-03-03]; [H4-4-01-01]; [H5-5-02-01];

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT) [H5-5-03-04];

c) Đối với trẻ dư cân, béo phì cho trẻ tăng lượng vận động như: cho trẻ đi bộ, vận động theo nhạc, trò chơi vận động, vận động với dụng cụ. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. [H5-5-03-05]; [H5-5-03-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo khẩu phần calo theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

³ So với tổng số trẻ mẫu giáo (đầu vào, đầu ra)

⁴ So với đầu vào

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng thực đơn cho trẻ thừa cân, béo phì; giáo viên tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì. Phối hợp với Trung tâm dinh dưỡng trẻ em tổ chức các buổi tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng ngày nhà trường có thực hiện sổ điểm danh học sinh các lớp để tính suất ăn và đánh giá tỷ lệ chuyên cần ở trẻ. Trẻ MG 5 - 6 tuổi đạt tỷ lệ 95%. Còn các độ tuổi 18-36 th; 3-4 tuổi; 4-5 tuổi đạt tỷ lệ 90% [H5-5-04-01];

b) Năm học 2023-2024, trường có 31/31 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100% [H5-5-04-02];

c) Năm học 2023-2024 trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi và đánh giá có tiến bộ [H1-1-05-02];

Mức 2:

a) Hàng ngày nhà trường có thực hiện sổ điểm danh học sinh các lớp để tính suất ăn và đánh giá tỷ lệ chuyên cần ở trẻ. Trẻ MG 5 - 6 tuổi đạt tỷ lệ 95%. Còn các độ tuổi 18 - 36th; 3 - 4 tuổi; 4 - 5 tuổi đạt tỷ lệ 90% [H5-5-04-01];

b) Năm học 2023-2024, trường có 31/31 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100% [H5-5-04-02].

Mức 3:

a) Trẻ trong độ tuổi 5-6 tuổi ham thích đến trường, tỷ lệ chuyên cần đạt 95%, thích tham gia những hoạt động của trường lớp, cha mẹ trẻ có ý thức đưa trẻ đến trường để bước đầu làm quen với trường lớp nhằm giúp trẻ có tâm thế chuẩn bị khi bước vào trường tiểu học. 100% trẻ 5-6 tuổi được theo dõi đánh giá qua 05 lĩnh vực theo từng tháng, giúp giáo viên nắm bắt khả năng của từng trẻ, từ đó giáo viên có thể điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H5-5-04-02]; [H5-5-01-02].

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt dưới 80% [H5-5-01-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ trẻ đạt chuyên cần cao;

Nhà trường có tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Còn một số trẻ nhà trẻ vào môi trường học mới nên chưa quen nên chuyên cần chưa đạt cao và thường nghỉ học vào những dịp lễ tết kéo dài hoặc nghỉ;

Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ nhưng tỷ lệ đạt còn thấp so với quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, giáo viên tăng cường tuyên truyền, trao đổi với cha mẹ học sinh để vận động, khuyến khích trẻ dưới 5 tuổi đi học đúng giờ, đảm bảo chuyên cần trên 90%;

Tổ chức cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức và được tham quan học tập trường bạn nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non 12 luôn thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ Mầm non;

Đa số trẻ đều có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, vệ sinh, ăn, ngủ;

Tỷ lệ trẻ đạt chuyên cần cao;

Nhà trường rất quan tâm đến việc tăng cường biện pháp giảm tỷ lệ trẻ SDD và trẻ DCBP, thực đơn trong ngày đa dạng, phong phú, thay đổi thường xuyên, phù hợp với khẩu vị trẻ, có nhiều cải tiến trong khâu chế biến để nâng dần chất lượng bữa ăn cho trẻ;

Đa dạng các hình thức tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ, giúp trẻ hứng thú hơn trong khi ăn và biết kết hợp sử dụng dụng cụ ăn uống tùy theo từng món ăn, thức uống;

Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

- Điểm yếu cơ bản

Còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, tích hợp các hoạt động còn gượng ép, gò bó nội dung chưa phù hợp với chủ đề, nặng về cung cấp kiến thức, thiếu yếu tố vui chơi trong hoạt động để giúp trẻ được khám phá, trải nghiệm phát triển ý tưởng cá nhân.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Việc kiểm định chất lượng là trách nhiệm, là động lực để quyết tâm phấn đấu, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường;

Kiểm định chất lượng giáo dục có vai trò như những chuyên gia tư vấn, sẵn sàng giúp nhà trường giải quyết vấn đề tồn đọng, nhằm có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trong những năm học sau;

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về mục đích, ý nghĩa, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của cá nhân với nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đổi mới công tác quản lý, tăng cường năng lực cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục mầm non ngày càng tiên tiến, hiện đại;

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 13/25 tỉ lệ: 52%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/25 tỉ lệ: 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/25 - tỷ lệ: 40%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/25 - tỷ lệ: 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 02/25 - tỷ lệ: 8%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 0/25 - tỷ lệ: 0%
- Mức đánh giá của Trường Mầm Non: Mức 1;
- Trường Mầm Non 12 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1

Quận 3, Ngày 25 tháng 4 năm 2024

Q.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Ảnh bảng công khai Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo Sơ kết, Tổng kết năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ về việc thành lập hội đồng trường (Tờ trình, Quyết định)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng (Tờ trình, Biên bản, Quyết định, danh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			sách...)			
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm (Phiếu chấm, Quyết định, sáng kiến kinh nghiệm, bảng tổng hợp đánh giá...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi cấp trường, quận (Kế hoạch, quyết định, giáo án, kết quả đánh giá)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Phó HT
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	6	[H1-1.2-06]	Các biên bản kiểm tra của cấp trên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ hoạt động Công đoàn (KH	Từ năm học 2019-2020	Trường MN12	CTCĐ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.3			tổ chức các hoạt động. Các báo cáo, các loại sổ sách theo quy định, danh sách GV-NV được hưởng trợ cấp, danh sách theo dõi CĐV tham gia các hoạt động...)	đến năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ hoạt động Chi đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	BTCĐ
	3	[H1-1.3-03]	Bằng khen, Giấy khen, cờ của Trường, Công đoàn, Chi đoàn, Hội khuyến học, chữ thập đỏ...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ pháp lý của Chi bộ (QĐ thành lập chi bộ, Quyết định chuẩn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy phường 12	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			y Bí thư chi bộ, Phó BT, chi ủy, giấy khen, giấy công nhận....)			
	5	[H1-1.3-05]	Biên bản sinh hoạt chi bộ hàng tháng, Biên bản sinh hoạt chuyên đề.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN12	Văn phòng
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ đánh giá phân tích chất lượng cơ sở Đảng và Đảng viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	7	[H1-1.3-07]	Giấy chứng nhận, giấy khen chi bộ đạt TSVM, Hoàn thành Xuất sắc, Hoàn thành Tốt nhiệm vụ, GK chi bộ hoàn thành tốt công tác phát triển Đảng, giấy khen TTLĐXS, TTTĐTT...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy P12 Phòng GD Q.3 UBND Quận 3 UBND TP LĐLĐ	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ pháp lý của Trường (Quyết định thành lập trường, QĐ phân hạng trường, QĐ bổ nhiệm CBQL, GCN đủ điều kiện VSATTP, GCN ATTNTT...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND Quận 3 Phòng GD Q.3	Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công Tổ trưởng, tổ phó tổ CM, VP của PGD, QĐ phân công phân nhiệm hàng năm có kèm danh sách...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng GD Q.3 Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch sinh hoạt các tổ CM,VP	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Biên bản họp tổ CM,VP	Từ năm học 2019-2020	Trường MN 12	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				đến năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ quản lý tài sản chuyên môn, bán trú	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ thực hiện các chuyên đề của Trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các nhóm, lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập (danh sách, bảng thống kê, Bảng chi hỗ trợ kinh phí, hồ sơ giám định mức	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			độ dạng tật của trẻ, KHGD cá nhân...)			
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công văn đi, đến (sổ ghi nhận, công văn lưu..)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Quyết định giao dự toán năm. Báo cáo quyết toán, dự toán (quý, 6 tháng, năm). Chứng từ thu - chi	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài sản, biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của trường, Báo cáo tình hình sử dụng tài sản cố định, trang thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ theo dõi tài sản, ĐDDC, TTB của nhóm lớp (Sổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			theo dõi TS, Biên bản kiểm kê...)	2023-2024		
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra quyết toán của tài chính Quận và các biên bản của PGD, Quận về thu chi tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch về BDCMNV cho CB, GV, NV. Hồ sơ BDTX	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên thực hiện theo phần mềm Mindmaneger của các lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản họp chuyên môn nuôi - dạy của GV	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			hàng tháng	2023-2024		
	4	[H1-1.8-04]	Biên bản kiểm tra chuyên môn nuôi - dạy của Phòng GD, Sở GD	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Sổ hợp HĐSP, HĐLT...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp dân (Quyết định, nội quy tiếp dân, bảng phân công, lịch tiếp dân, sổ theo dõi tiếp dân). Hình ảnh hộp thư góp ý, Sổ điện thoại đường dây nóng (công khai trên bảng tin và công thông tin điện tử...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ hoạt động của Ban TTND (Báo cáo hoạt	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			động của BTTND, Biên bản kiểm tra giám sát...)	2023-2024		
	4	[H1-1.9-04]	Sở hợp BCH Công đoàn, hợp Tổ Công đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Công đoàn
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo ANTT và ATTH, ATVSTP, ATPCTNTT, PC dịch bệnh, PC cháy nổ...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ công tác PCCC	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ công tác y tế học đường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	4	[H1-1.10-04]	Biên bản tập huấn các phương án đảm bảo an	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			toàn (kém hình ảnh)	2023-2024		
	5	[H1-1.10-05]	Bản cam kết của GV, NV	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Công văn phối hợp với Trạm y tế phường, Công an địa phương, UBND phường... để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ quản lý CB-GV-NV	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng-Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ đánh giá phân loại CBCCVC hàng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			năm	2023-2024		
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các trường TC, CD, ĐH Trường MN 12	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách tham gia các lớp tập huấn của nhân viên (PCCC; VS ATTP; PCDB...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất của trường, Hồ sơ thiết kế xây dựng, cải tạo, sửa chữa...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND Q3	Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế dự án xây dựng mới trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường (các khu vực	Từ năm học 2019-2020 đến năm học	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			xung quanh trường, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, lớp, các phòng làm việc, phòng chức năng....)	2023-2024		
	4	[H3-3.1-04]	Hồ sơ quản lý tài sản chuyên môn (bảng thống kê danh mục đồ chơi các nhóm lớp, đồ chơi ngoài trời trong và ngoài danh mục quy định, BB bàn giao...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sổ tài sản các nhóm lớp, bếp và các biên bản kiểm tra định kỳ, theo dõi sữa chữa CSVC và các chứng từ liên quan	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sổ lưu mẫu thức ăn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hợp đồng kết nối mạng internet và hóa đơn thanh toán tiền internet hàng tháng của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
	2	[H3-3.5-02]	Hóa đơn mua đồ dùng dạy học và trang thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ hoạt động Cha mẹ học sinh (các phương hướng kế hoạch hoạt động hội, Biên bản họp, danh sách phụ huynh, biên bản gia nhận tài trợ, Hồ sơ đại hội CMHS....	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H4-4.1-02]	Chứng từ thu chi quỹ hoạt động Cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ tuyển sinh (Kế hoạch, biên bản, Quyết định, danh sách...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Văn phòng
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện, tham quan, dã ngoại, các HĐGDKNS... (KH, hình ảnh..)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ quản lý chuyên môn nuôi, dạy (KH, phiếu kiểm tra, dự giờ, các biên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ kết quả đánh giá trẻ (biểu đồ, báo cáo tình trạng sức khỏe, phiếu đánh giá trẻ...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh, video tư liệu trên trang web của trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	2	[H5-5.3-02]	Sổ quản lý trẻ SDD- TC- BP	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	3	[H5-5.3-03]	Báo cáo thống kê cuối năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	4	[H5-5.3-04]	Sổ tính khẩu phần	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT
	5	[H5-5.3-05]	Kế hoạch phòng chống SDD- DCBP (KH, lịch HĐ, chế độ dinh dưỡng...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh trẻ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Kế toán
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường MN 12	Phó HT